

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Thanh Hải.
2. Ông Đặng Bắc.
3. Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 19/04/2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Sơn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hải S và bà Phạm Thị L; có vợ là Đào Thị Quỳnh C (đã ly hôn), có 02 con chung (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 159/2020/HSST ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Sơn T **18** tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 29/5/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Luật sư Nguyễn Mạnh A - thuộc Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Anh T1, sinh năm

1986; Địa chỉ: Tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Ông Bùi Gia K, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, tại khu vực đường B kéo dài thuộc khu vực tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh T đã phát hiện Vũ Sơn T (Sinh năm 1990, trú tại tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) đang dừng đỗ xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil, biển kiểm soát 20A-499.09 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra, T tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và lấy ra từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 04 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng trong đều chứa các viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu A), T khai nhận là ma túy hồng phiến và ma túy đá. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh gắn sim có số thuê bao 0865.071.990 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0377.531.698 (Niêm phong ký hiệu B). Kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil biển kiểm soát 20A-499.09 tạm giữ: 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 7979344, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Sơn T. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa T về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Sơn T tại tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ: Trong ngăn kéo tủ nhựa đặt trong phòng ngủ của T có 01 khẩu súng ngắn kiểu ổ quay màu đen, chiều dài 18,5 cm, tay cầm súng ghi chữ ZP-5 (Niêm phong ký hiệu S).

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội như sau: Từ năm 2020 đến tháng 6/2021, Vũ Sơn T và Tống Ngọc T3, sinh năm 1987, trú tại tổ I, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên cùng chấp hành án tại Trại giam P, Bộ C2. Theo lời khai của T: Sau khi ra trại do làm nghề lái xe taxi nên T có ý định mua 01 khẩu súng để phòng thân, T liên hệ và được T3 giới thiệu cho số điện thoại của một người tên là T4 (Không rõ nhân thân, lai lịch) để mua súng. Đến tháng 11/2022, T liên lạc với T4, qua trao đổi T4 bán cho T 01 khẩu súng dạng colt ổ quay với giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) hẹn gặp nhau tại khu công nghiệp B, tỉnh Vĩnh Phúc để hai bên trực tiếp mua bán súng. Sau đó T mượn chiếc xe ô tô

nhãn hiệu Vinfast Fadil biển kiểm soát 20A-499.09 của Phạm Anh T1 (T1 là anh họ của T, khi mượn xe T nói lý do là đưa đón con đi học) rồi điều khiển xe ô tô đến khu vực khu công nghiệp B, tỉnh Vĩnh Phúc gặp mua được của T4 01 khẩu súng bọc trong bao súng với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) rồi đem khẩu súng về cất giấu tại tủ nhựa trong phòng ngủ của mình.

Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2022, có một nam giới tự giới thiệu tên là T1 nhà ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại đặt mua của T 06 túi ma túy tổng hợp hồng phiến và 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá với giá thỏa thuận là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng), T đồng ý hẹn khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, hai bên gặp nhau tại khu vực đường B kéo dài thuộc tổ H, phường Q, thành phố T để trực tiếp mua bán ma túy. Sau khi trao đổi mua bán ma túy với T1, khoảng 20 giờ ngày 14/12/2022, T đến khu vực cổng công ty H2, thuộc phường H, thành phố T gặp một người nam giới tự giới thiệu tên là T4 (Không rõ họ tên, địa chỉ) và mua của người này 06 túi ma túy hồng phiến, 01 túi ma túy dạng đá hết số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) T đem về nhà cất giấu toàn bộ số ma túy trên. Đến 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2022 T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil biển kiểm soát 20A-499.09 đem theo toàn bộ số ma túy đã mua đi đến điểm hẹn dừng đỗ xe tại lề đường B kéo dài thuộc tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán, khi chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, thu giữ 120,4 gam ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 01 khẩu súng ngắn kiểu ổ quay màu đen, chiều dài 18,5 cm, tay cầm súng ghi chữ ZP-5.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng đối với số cục chất tinh thể, viên nén thu giữ của Vũ Sơn T: Niêm phong A bên trong có 01 túi nilon màu trắng trong chứa các cục tinh thể màu trắng; 04 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng trong chứa 1191 viên nén màu hồng, cân tổng khối lượng được 106,66 gam, lấy 10 viên có khối lượng 0,89 gam làm mẫu gửi giám định (Niêm phong ký hiệu A1), còn lại 105,77 gam niêm phong ký hiệu A2 lưu kho. Cân toàn bộ các cục chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 13,74 gam, lấy 0,73 gam làm mẫu gửi giám định (Niêm phong ký hiệu A3), còn lại 13,01 gam niêm phong ký hiệu A4 lưu kho.

Mở niêm phong kiểm tra 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, Nokia tạm giữ của Vũ Sơn T: Không có nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 106,66 gam; Các cục chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 13,74 gam.

Tại Kết luận giám định số 138/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Khẩu súng trong niêm phong ký hiệu S gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6 mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện khẩu súng này còn sử dụng để bắn được.

Về hoàn cảnh và kinh tế của bị cáo: Vũ Sơn T ở cùng bố mẹ tại tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và không có tài sản gì có giá trị.

* Vật chứng vụ án:

+ 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS1A 005504.

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng T5, Nguyễn Mạnh T6 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,706 gam mẫu A1 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ: Vũ Sơn T, SN: 1990. Ký hiệu A1.

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký của Đỗ Trường G cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 1181 viên nén màu hồng = 105,77g. mẫu lưu kho. Vật chứng thu giữ của Vũ Sơn T – Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/12/2022 tại tổ H phường Q, TP T;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng T5, Nguyễn Mạnh N và hình dấu tròn đỏ Phòng KTHS Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,626 gam mẫu A3 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ: Vũ Sơn T, SN: 1990. Ký hiệu A3;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thanh H1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 13,01g (Mười ba phẩy không một). Vật chứng thu giữ của Vũ Sơn T – Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/12/2022 tại tổ H p. Q, TP T;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A5 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thanh H1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Vô. Vật chứng thu giữ của Vũ Sơn T – Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/12/2022 tại tổ H p. Q, TP .;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thanh H1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE. Vật chứng thu giữ của Vũ Sơn T – Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/12/2022 tại tổ H p. Q, TP .;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B2 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thanh H1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA. Vật chứng thu giữ của Vũ Sơn T Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/12/2022 tại tổ H p. Q, TP .;

+ 01 (Một) Căn cước công dân số 019090008346 mang tên Vũ Sơn T.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil BKS 20A-499.09, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Phạm Anh T1, sinh năm 1986, trú tại tổ E, phường Q, thành phố T, anh T1 không biết T sử dụng xe ô tô của mình để thực

hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho anh T1 quản lý, sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Sơn T về hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Sơn T phạm hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Vũ Sơn T mức án **20** (Hai mươi) năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Vũ Sơn T mức án từ **3** đến **4** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ **23** đến **24** năm tù.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Phạt bổ sung hai tội đối với bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại NOKIA, trả cho bị cáo căn cước công dân, tạm giữ chiếc điện thoại IPHONE để đảm bảo thi hành án; Giao khẩu súng tự chế cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Sơn T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đã ly hôn vợ, con còn nhỏ, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với tội *Mua bán trái phép chất ma túy* là phù hợp; tuy nhiên mức án đề nghị đối với tội *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng* là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức khởi điểm là phù hợp và giảm mức tiền phạt bổ sung cho bị cáo. Người bào chữa không đề nghị Viện kiểm sát phải đối đáp mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ 292, Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, tại khu vực đường B kéo dài thuộc khu vực tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Sơn T đã có hành vi tàng trữ 120,4 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Sơn T tại tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ của bị cáo 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng, có thể bắn được, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18/04/2023 của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo các tội danh và điều luật viện dẫn trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung điều luật quy định:

+ Điều 251 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”.

+ Điều 304 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo T thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe của con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Ngoài ra, quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở còn phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, hành vi này của bị cáo cũng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, an toàn xã hội tại địa phương và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Nên cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 29/5/2021 mới chấp hành hình phạt xong, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân

dụng”. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thấy:

Vũ Sơn T là đối tượng có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mới chấp hành xong hình phạt ngày 29/5/2021, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định chặt chẽ của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Nhưng vì hám lời, bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, khối lượng ma túy lần này bị cáo tàng trữ để phục vụ cho mục đích mua bán kiếm lời là rất lớn 120,4 gam Methamphetamine. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, hành vi này của bị cáo tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, rất khó giáo dục cải tạo. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

Xét thấy ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp được chấp nhận; mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà hôm nay đối với tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và hình phạt bổ sung có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo đối với tội *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*.

[7] Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định; Đối với khẩu súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm cần giao cho Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật; Đối với chiếc điện thoại N1 có lắp sim số thuê bao 0377.531.698 là phương tiện bị cáo dùng để trao đổi mua bán súng và để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với chiếc điện thoại Iphone vỏ màu xanh gắn sim có số thuê bao 0865.071.990, bị cáo không sử dụng để trao đổi mua bán ma túy, không dùng để trao đổi mua bán súng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo căn cước công dân do đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các nội dung có liên quan khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Vũ Sơn T khai mua của một người tên T4 nhà ở Vĩnh Phúc để sau đó bán cho người tên T1 nhà ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên và nguồn gốc khẩu súng T khai mua của người nam giới tên là T4. Tuy

nhiên do bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

- Đối với Tổng Ngọc T3, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh T3 là người giới thiệu T4 cho T để liên hệ mua súng như bị cáo khai, nên Cơ quan an ninh điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Phạm Anh T1 là chủ sở hữu chiếc xe ô tô hiệu Vinfast Fadil, biển kiểm soát 20A-499.09, nhưng khi cho T mượn xe T1 không biết T đã dùng chiếc xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với T1.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Sơn T phạm hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Sơn T **20** (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; **01** (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **21** (Hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2022.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Vũ Sơn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo đối với tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS1A 005504 theo quy định pháp luật.

(Vật chứng theo Quyết định về việc tiếp nhận, quản lý vật chứng vụ án chờ xét xử số 55/QĐ-BCH ngày 18/01/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2023 giữa Phòng K2 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên với cơ quan ANĐT Công an tỉnh T).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo Vũ Sơn T, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu B2.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của bị cáo Vũ Sơn T, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu B1 để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo 01 (Một) Căn cước công dân số 019090008346 mang tên

Vũ Sơn T.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng T5, Nguyễn Mạnh T6 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,706 gam mẫu A1 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ: Vũ Sơn T, SN: 1990. Ký hiệu A1; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký của Đỗ Trường G cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 1181 viên nén màu hồng = 105,77g. mẫu lưu kho. Vật chứng thu giữ của Vũ Sơn T – Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/12/2022 tại tổ H phường Q, TP T; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng T5, Nguyễn Mạnh N và hình dấu tròn đỏ Phòng KTHS Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,626 gam mẫu A3 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ: Vũ Sơn T, SN: 1990. Ký hiệu A3; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thanh H1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 13,01g (Mười ba phẩy không một). Vật chứng thu giữ của Vũ Sơn T - Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/12/2022 tại tổ H p. Q, TP T; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A5 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thanh H1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Vô. Vật chứng thu giữ của Vũ Sơn T - Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/12/2022 tại tổ H p. Q, TP ..

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 57, ngày 30/3/2023, giữa Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn

